

này, luật lệ bầu cử, chỉ thị của trung ương Đảng về bầu cử và đặt kế hoạch thi hành chu đáo; đồng thời tăng cường kiểm tra đôn đốc thực hiện để bảo đảm thắng lợi của cuộc bầu cử.

*Hà-nội, ngày 14 tháng 1 năm 1976*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

**TRẦN HỮU DỤC**

**QUYẾT ĐỊNH số 41-TTg ngày 19-1-1976**  
về việc tổ chức những tủ sách giáo khoa dùng chung cho học sinh các trường phổ thông và bồi túc văn hóa tập trung.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Để nhanh chóng bảo đảm cho học sinh các trường phổ thông và bồi túc văn hóa tập trung có đủ sách giáo khoa để học tập;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục (công văn số 1855-KHTV ngày 20-8-1975) với sự nhất trí của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Từ năm học 1976 — 1977, ngân sách Nhà nước sẽ cấp kinh phí cho các lớp vỡ lòng, các trường phổ thông và bồi túc văn hóa tập trung để tổ chức những tủ sách giáo khoa dùng chung cho học sinh mượn học tập.

**Điều 2.** — Bộ Giáo dục có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức và quản lý tốt những tủ sách này nhằm bảo đảm:

- a) Tất cả các học sinh đều có đủ sách học;
- b) Bảo quản giữ gìn sách để dùng được nhiều năm.

**Điều 3.** — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cùng với Bộ Giáo dục quy định thống nhất về nguồn vốn, cách cấp phát vốn, cấp phát kinh phí mua sách và điều kiện phương tiện tổ chức cho mượn sách và bảo quản sách giáo khoa.

Bộ Văn hóa cùng với Bộ Giáo dục tổ chức việc in và phát hành sách giáo khoa, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo dục về nghiệp vụ thư viện trong nhà trường.

**Điều 4.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 19 tháng 1 năm 1976*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

**NGUYỄN DUY TRINH**

**CÁC BỘ**

**TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**

**QUYẾT ĐỊNH số 80-QĐ ngày 12-1-1976**  
ban hành bảng giá cước phụ đối với bưu phẩm gửi máy bay đi nước ngoài.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**

*Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng cục Bưu điện ban hành kèm theo nghị định số 68-CP ngày 8-4-1975 của Hội đồng Chính phủ;*

*Căn cứ quyết định số 229-TTg ngày 21-9-1974 của Thủ tướng Chính phủ ban hành giá cước bưu điện quốc tế;*

*Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo quyết định này bảng giá cước phụ đối với bưu phẩm gửi máy bay từ nước ta đi nước ngoài.

**Điều 2.** — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1976. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí, Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ kế toán thống kê, các ông Giám đốc bưu điện tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 12 tháng 1 năm 1976*

Q. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện

**VŨ VĂN QUÝ**

09668657

**BẢNG GIÁ CƯỚC PHỤ**

**đối với bưu phẩm gửi máy bay từ nước ta đi nước ngoài.**  
(theo quyết định số 80-QĐ ngày 12-1-1976 của Tổng cục Bưu điện).

TT	Nước nhận	Cước phụ máy bay	
		Thư, bưu thiệp cứ 5 gam hay phần lẻ 5 gam cuối cùng	Các loại khác cứ 20 gam hay phần lẻ 20 gam cuối cùng
1	Các nước Đông dương	0,05đ	0,15đ :
2	Các nước châu Á (trừ các nước Đông dương)	0,15đ	0,30đ
3	Các nước châu Mỹ	0,60đ	1,00đ
4	Các nước châu Phi	0,55đ	0,70đ
5	Các nước châu Úc	0,30đ	0,50đ
6	Các nước châu Âu (Liên xô gồm cả 2 khu vực Âu + Á)	0,40đ	0,60đ